

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2783/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 29 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy
nghề tỉnh Thái Bình đến năm 2020.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020; Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 29 tháng 05 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17 tháng 5 năm 2011 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-LĐTBXH ngày 07 tháng 07 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Phê duyệt nghề trọng điểm và trường được lựa chọn nghề trọng điểm để hỗ trợ đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Kết luận số 03-KL/TU ngày 25/6/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XVI) về đào tạo, phát triển dạy nghề giai đoạn 2004-2010 và phương hướng, nhiệm vụ đào tạo, phát triển dạy nghề giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Thái Bình đến năm 2020;

Xét Báo cáo thẩm định quy hoạch ngày 14/9/2012 của Hội đồng thẩm định Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề tỉnh Thái Bình đến năm 2020 và đề nghị của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 167/TTr-SLĐTBXH ngày 09/11/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề tỉnh Thái Bình đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm, định hướng quy hoạch

- Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề là dự án quan trọng để thực hiện phát triển nguồn nhân lực qua đào tạo phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề tỉnh Thái Bình đến năm 2020 phải có bước đi thích hợp theo từng giai đoạn và phải phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực và chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của từng ngành và phát huy hiệu quả của các cơ sở dạy nghề hiện có;

- Phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề rộng khắp cả tỉnh, đa dạng các hình thức dạy nghề; tạo điều kiện cho người lao động trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là lao động thuộc hộ nghèo, lao động thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất canh tác, lao động là người thuộc diện hưởng chính sách người có công với cách mạng và người tàn tật học nghề, lập nghiệp.

- Phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề của tỉnh cần dựa trên cơ sở xác định rõ mục tiêu, đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và đầu tư hoàn thiện các điều kiện phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề; mở rộng quy mô, đồng thời nâng cao chất lượng dạy nghề; điều chỉnh cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và những tiến bộ về kỹ thuật, công nghệ.

- Đẩy mạnh xã hội hoá dạy nghề; khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư cho dạy nghề, phát triển các cơ sở dạy nghề tư thục và cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư của nước ngoài, mở rộng hội nhập quốc tế về dạy nghề.

II. Mục tiêu quy hoạch

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề nhằm đáp ứng được nhu cầu nhân lực của thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động; nâng cao thu nhập; giảm nghèo vững chắc; đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2015, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 55%, trong đó đào tạo nghề đạt 41,5%; đến năm 2020 đạt khoảng 70%, trong đó đào tạo nghề đạt 56,5%.

- Năm 2013: Nâng cấp trường Trung cấp nghề Thái Bình lên trường Cao đẳng nghề; nâng cấp Trung tâm dạy nghề huyện Tiên Hải lên thành trường Trung cấp nghề; thành lập mới 02 Trung tâm dạy nghề ngoài công lập tại huyện Hưng Hà và huyện Thái Thụy.

- Năm 2014: Nâng cấp trường Trung cấp nghề cho người khuyết tật lên trường Cao đẳng nghề; nâng cấp Trung tâm dạy nghề huyện Thái Thụy lên trường

Trung cấp nghề; thành lập mới 01 Trung tâm dạy nghề ngoài công lập tại huyện Quỳnh Phụ.

- Năm 2015: Nâng cấp Trung tâm dạy nghề Quỳnh Phụ và Trung tâm dạy nghề huyện Hưng Hà lên trường Trung cấp nghề; thành lập mới 04 Trung tâm dạy nghề tại các huyện: Đông Hưng, Hưng Hà, Quỳnh Phụ và Tiền Hải.

- Phân đầu đến năm 2020, thu hút mỗi năm 3 vạn học sinh, sinh viên học nghề.

III. Nội dung quy hoạch

1. Mạng lưới cơ sở dạy nghề

Phát triển mạng lưới các cơ sở dạy nghề ở tất cả các huyện, thành phố để đáp ứng được nhu cầu đào tạo của người lao động, giải quyết việc làm tại các địa bàn trong tỉnh. Đến năm 2015 Thái Bình có 34 cơ sở dạy nghề, đến năm 2020 có 39 cơ sở dạy nghề (không tính các cơ sở tham gia dạy nghề).

2. Cơ cấu ngành nghề đào tạo

- Tăng cường về số lượng và chất lượng lao động qua đào tạo làm việc trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ, đồng thời giảm số lượng lao động làm việc trong lĩnh vực nông lâm, ngư nghiệp để có thể đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới. Tăng quy mô đào tạo các nghề thuộc nhóm nghề thu hút được số lượng lớn học viên theo học như: nghề may thời trang, nghề vận hành và sửa chữa máy công cụ, nghề điện công nghiệp và điện dân dụng, nghề trồng trọt và chăn nuôi, nhóm nghề về tiểu thủ công nghiệp...

- Các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh tập trung đào tạo các nghề phục vụ nhu cầu lao động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và một số ngành khác như: công nghệ thông tin, cơ khí chính xác, điện, điện tử và đào tạo các nghề có nhu cầu lao động cao.

3. Cơ sở vật chất

Trang thiết bị cho công tác dạy nghề cần phải hướng tới đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động về trình độ tay nghề của học sinh và khả năng thích ứng với các công nghệ hiện đại. Việc đầu tư máy móc thiết bị cần phải có những khoản đầu tư lớn và dài hạn. Việc huy động các nguồn vốn từ bên ngoài là rất quan trọng, giúp cho các cơ sở dạy nghề đạt được mục tiêu của mình, đồng thời góp phần thúc đẩy công tác xã hội hóa giáo dục, đào tạo.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề

- Phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức và lương tâm nghề nghiệp; đạt tiêu chuẩn trình độ đào tạo về lý thuyết, thực hành, nghiệp vụ sư phạm dạy nghề; có trình độ tin học, ngoại ngữ để áp dụng vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, cần thực hiện chế độ định kỳ bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề.

- Để đảm bảo được chất lượng cho công tác đào tạo nghề thì việc đảm bảo đủ số lượng giáo viên là một trong những điều kiện cần thiết, với tiêu chuẩn tỷ lệ

giáo viên trên số lượng học sinh ở mức 1/20 và 10% trong tổng số giáo viên trong các trường Cao đẳng nghề và Trung cấp nghề có trình độ sau Đại học. Định hướng đến năm 2020 thì 30% số lượng giáo viên trong các trường Cao đẳng nghề và Trung cấp nghề có trình độ sau Đại học, ngoài ra các tiêu chuẩn về ngoại ngữ và tin học phải đạt mức cơ bản ở 100% số lượng giáo viên ở các trường này. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy phải đảm bảo được 50% số lượng giáo viên sử dụng thành thạo các chương trình ứng dụng.

5. Phát triển chương trình, giáo trình dạy nghề

- Trên cơ sở về đặc điểm kinh tế xã hội và nguồn nhân lực ở địa phương, cần xây dựng các chương trình đào tạo một cách phù hợp trên cơ sở các tiêu chuẩn chung của cả nước. Việc xây dựng và đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình dạy nghề theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề phù hợp với tiến bộ của khoa học và công nghệ, ứng dụng trong sản xuất và đạt được những tiêu chuẩn của khu vực. Xây dựng chương trình dạy nghề theo phương pháp phân tích nghề, từng bước chuyển sang chương trình dạy nghề theo module.

- Đến năm 2015, các trường Cao đẳng nghề và Trung cấp nghề có các chương trình, giáo trình đào tạo nghề phù hợp với công nghệ tiên tiến, ứng dụng những tiến bộ của khoa học và kỹ thuật vào việc đào tạo cho học sinh, sinh viên học nghề.

6. Xã hội hóa hoạt động dạy nghề

Cùng với công tác xã hội hóa trong hoạt động dạy nghề của cả nước, đến năm 2015, thí điểm cổ phần hóa các cơ sở dạy nghề công lập, chuyển 20% các trường trung cấp nghề công lập sang loại hình tư thục; có 70% tổng số học sinh học nghề ngoài công lập trong đó khoảng 20% học sinh trung cấp nghề. Đến năm 2020, triển khai rộng rãi cổ phần hóa cơ sở dạy nghề, chuyển 60% các trường trung cấp nghề, cao đẳng nghề sang loại hình tư thục; có 85% tổng số học sinh học nghề ngoài công lập, trong đó có khoảng 50% học sinh trung cấp nghề cao đẳng nghề.

IV. Một số giải pháp cơ bản

1. Giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển dạy nghề

1.1 Nhu cầu kinh phí

Tổng nhu cầu kinh phí đầu tư phát triển dạy nghề giai đoạn 2013 - 2020 là: 592.890 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 281.030 triệu đồng (chiếm 47,4%);
- Ngân sách địa phương: 99.605 triệu đồng (chiếm 16,8%);
- Kinh phí khác: 212.255 triệu đồng (chiếm 35,8%).

1.2 Huy động, sử dụng nguồn vốn

- Ưu tiên đầu tư cho phát triển dạy nghề. Hiện tại, ngân sách của tỉnh dành cho giáo dục đào tạo chiếm khoảng 20% tổng chi hàng năm, trong đó chi cho đào

tạo nghề còn ở mức khiêm tốn (trong năm 2010, tổng vốn đầu tư cho các cơ sở dạy nghề - 27 cơ sở - khoảng 26 tỷ đồng). Do đó, trong những năm tới cần nâng tỷ lệ chi từ ngân sách hàng năm cho dạy nghề theo tỷ lệ tăng GDP, đảm bảo đến năm 2020 tỷ lệ chi cho dạy nghề đạt 1% GDP của tỉnh.

- Ngân sách nhà nước tập trung đầu tư đồng bộ cho những cơ sở dạy nghề chất lượng cao, nghề trọng điểm, các vùng khó khăn; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề; phát triển chương trình; đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ cho người học nghề thuộc đối tượng đặc thù, nhất là đối với những đối tượng chính sách xã hội, người tàn tật, người nghèo, cận nghèo, nông dân chuyển đổi việc làm, bộ đội xuất ngũ....

- Đẩy mạnh xã hội hoá, đa dạng nguồn lực cho phát triển dạy nghề bao gồm, nhà nước, doanh nghiệp, người học, các nhà đầu tư trong và ngoài nước, trong đó nguồn ngân sách nhà nước là chủ yếu.

- Phát huy cơ chế tự chủ về tài chính vừa là động lực để các cơ sở dạy nghề mạnh dạn đầu tư phát triển vừa là thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động.

2. Giải pháp về cơ chế chính sách

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về dạy nghề, học nghề bao gồm:

+ Chính sách đãi ngộ, thu hút giáo viên dạy nghề.

+ Đổi mới chính sách tài chính về dạy nghề: có chính sách thu học phí phân biệt theo nghề và trình độ đào tạo; thực hiện cơ chế đặt hàng đào tạo cho các cơ sở dạy nghề, không phân biệt hình thức sở hữu. Ngân sách nhà nước tập trung đầu tư cho những cơ sở dạy nghề trọng điểm, nghề trọng điểm (đầu tư đồng bộ); đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý; phát triển chương trình; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đào tạo nghề cho các đối tượng chính sách, nhóm yếu thế trong xã hội và phổ cập nghề cho người lao động. Có cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển dạy nghề.

+ Chính sách đào tạo ngoại ngữ phù hợp trình độ nghề đào tạo.

+ Chính sách đối với người lao động qua đào tạo nghề; chính sách đào tạo liên thông, hỗ trợ người học nghề (ưu tiên đối tượng chính sách, người khuyết tật và những người thuộc nhóm “yếu thế” khác); chính sách đối với một số nghề đặc thù, nghề xã hội có nhu cầu nhưng khó thu hút học sinh vào học nghề.

+ Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp trở thành một chủ thể quan trọng trong đào tạo nghề:

Có cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp thành lập trường nghề, trung tâm dạy nghề; liên kết với trường nghề trong đào tạo và giải quyết việc làm; nhận học sinh, sinh viên của nhà trường đến doanh nghiệp thực hành, thực tập. Xây dựng các mô hình, hình thức và phương thức hợp tác, gắn kết giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo để nâng cao khả năng có việc làm cho người lao động sau khi được đào tạo. Phát triển mạnh các cơ sở dạy nghề tại doanh nghiệp

để đào tạo nghề cho doanh nghiệp và cho xã hội; khuyến khích phát triển dạy nghề tại dây chuyền sản xuất của doanh nghiệp.

Huy động doanh nghiệp trực tiếp tham gia vào quá trình đào tạo nghề, như: xây dựng mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy nghề; xây dựng danh mục nghề, tiêu chuẩn nghề; tham gia giảng dạy và đánh giá kỹ năng nghề cho người lao động; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dạy nghề. Khuyến khích doanh nghiệp đóng góp kinh phí đào tạo nghề khi tiếp nhận lao động đã qua đào tạo.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước về dạy nghề theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, gắn với trách nhiệm và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đảm bảo sự giám sát của cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân. Nâng cao năng lực quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề các cấp. Cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề ở tỉnh trên cơ sở các chính sách của cả nước, có trách nhiệm xây dựng cơ chế, chính sách phát triển dạy nghề phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội và đặc thù của tỉnh. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong dạy và học nghề.

- Có cơ chế để cơ sở dạy nghề là một chủ thể độc lập, tự chủ; người đứng đầu cơ sở dạy nghề phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải được đào tạo về quản lý dạy nghề.

- Chú trọng phân bổ và đầu tư các trường chất lượng cao ở các vùng kinh tế động lực của tỉnh; ưu tiên, khuyến khích thành lập mới cơ sở dạy nghề ngoài công lập; khuyến khích hợp tác và thành lập các cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Giải pháp về phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề

- Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy các nghề trọng điểm cấp độ quốc gia về trình độ đào tạo, kỹ năng và sự phạm nghề.

- Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy nghề theo hướng chuẩn hoá, đủ về số lượng; có cơ cấu hợp lý theo nghề và trình độ đào tạo. Huy động các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân, người lao động có tay nghề cao, nông dân sản xuất giỏi tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Đến năm 2015, thành lập khoa sư phạm dạy nghề tại Trường Cao đẳng nghề của tỉnh để đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy nghề và nâng cao kỹ năng nghề cho giáo viên dạy nghề trên địa bàn.

- Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý dạy nghề. Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý dạy nghề; hình thành đội ngũ cán bộ quản lý dạy nghề có tính chuyên nghiệp.

4. Giải pháp về tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị; chương trình, giáo trình dạy nghề

4.1. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Đối với các nghề trọng điểm quốc gia, các nghề cấp độ khu vực và quốc tế, tiếp nhận và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở vật chất, danh mục thiết bị dạy nghề

trong nước và các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN và quốc tế; đối với các nghề không thuộc danh mục các nghề trọng điểm, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở vật chất, danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu.

- Các cơ sở dạy nghề phải đảm bảo đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy nghề tối thiểu cho các nghề đào tạo. Trang thiết bị cho công tác dạy nghề cần phải hướng tới đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động về trình độ tay nghề của học sinh và khả năng thích ứng với các công nghệ hiện tại.

4.2. Phát triển chương trình, giáo trình

- Đối với các nghề trọng điểm quốc gia tiếp nhận và áp dụng chương trình của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng và ban hành trên cơ sở tiêu chuẩn nghề quốc gia; đối với các nghề cấp độ khu vực và quốc tế, tiếp nhận và sử dụng chương trình, giáo trình dạy nghề của các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN và quốc tế phù hợp với thị trường lao động Việt Nam; chương trình, giáo trình của các nghề khác do cơ sở dạy nghề xây dựng, trên cơ sở khung chương trình hoặc tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; chương trình, giáo trình dạy nghề cho lao động nông thôn: hướng dẫn các cơ sở tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn xây dựng chương trình, giáo trình dạy nghề; xây dựng chương trình, giáo trình kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp cho lao động nông thôn học nghề theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề; chú trọng kỹ năng thực hành sau đào tạo. Các cơ sở dạy nghề tự kiểm định chất lượng dạy nghề và chịu sự đánh giá định kỳ của cơ quan chức năng. Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo nghề ở 3 cấp trình độ đạt tiêu chuẩn, trên cơ sở khung chương trình theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; nội dung đào tạo phải phù hợp với từng ngành, từng nghề và đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường lao động.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các sở ban ngành liên quan của tỉnh, căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu và định hướng phát triển của quy hoạch này, tổ chức xây dựng các chương trình mục tiêu, đề án và dự án đầu tư phù hợp, đồng thời đề ra các giải pháp đồng bộ nhằm phát huy tối đa các nguồn lực phục vụ sự phát triển dạy nghề của tỉnh.

- Thực hiện đổi mới tổ chức quản lý và cải cách hành chính tạo môi trường thuận lợi khuyến khích thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, chủ động khai thác các tiềm năng, nguồn lực để thực hiện tốt các mục tiêu phát triển và định hướng quy hoạch.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình và chỉ đạo thực hiện quy hoạch, định kỳ tổ chức đánh giá và đề xuất điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ngoài mục tiêu về số lượng cơ sở dạy nghề được quy hoạch tại Quy hoạch này, nếu các nhà đầu tư, doanh nghiệp... có các Dự án thành lập mới trường Cao đẳng nghề hoặc trường Trung cấp nghề hoặc Trung tâm dạy nghề ngoài công lập phù hợp và nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội sẽ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản pháp quy có liên quan đến cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư thành lập mới các trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề. Phối hợp xây dựng kế hoạch đầu tư, phê duyệt các Dự án đầu tư thành lập, nâng cấp các cơ sở dạy nghề theo quy hoạch của tỉnh đã được phê duyệt; thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án đầu tư phát triển cơ sở vật chất của các cơ sở dạy nghề công lập theo quy định của Nhà nước.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan tham mưu đề xuất, cân đối nguồn kinh phí ngân sách hàng năm cho phát triển đào tạo nghề phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hướng dẫn sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội xác định biên chế, xây dựng cơ chế, chính sách cho cán bộ, giáo viên ngành dạy nghề.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức cấp xã.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; thực hiện tốt việc gắn kết giữa doanh nghiệp và các cơ sở dạy nghề nông nghiệp nhằm sử dụng có hiệu quả lao động sau đào tạo và bao tiêu sản phẩm cho người lao động.

6. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch trong đó có việc đẩy mạnh hỗ trợ và phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn nông thôn, hỗ trợ sản xuất và gắn kết doanh nghiệp sản xuất với các cơ sở dạy nghề nhằm sử dụng có hiệu quả lao động qua đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu phát triển nghề và làng nghề trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực xây dựng nông thôn mới.

7. Đài phát thanh và truyền hình Thái Bình

Tăng cường tuyên truyền phổ biến Pháp luật dạy nghề; các chủ chương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dạy nghề và Quy hoạch dạy nghề của tỉnh đến năm 2020.

8. Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Triển khai các hoạt động liên quan đến dạy nghề trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

- Căn cứ vào Quy hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển dạy nghề hàng năm và 5 năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Định hướng đầu tư cho các trường Trung cấp nghề và Cao đẳng nghề thuộc sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung đối với các ngành nghề mũi nhọn, tăng định mức về chi phí đào tạo cho một số nghề đào tạo kỹ thuật cao, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí;

- Phối hợp kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ sở dạy nghề.

Điều 2. Giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức công bố công khai và hướng dẫn thực hiện Quy hoạch này.

Căn cứ vào nội dung Quy hoạch được phê duyệt tại Điều 1, các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện xây dựng Quy hoạch, kế hoạch phát triển dạy nghề thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Giám đốc sở, Thủ trưởng ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*xy*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, VX, TM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Sinh
Phạm Văn Sinh